

Số - 34/TTr-CPNT2

Nhon Trạch, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Kính gửi: Hội đồng quản trị (HĐQT)
Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Công ty)

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;

Căn cứ mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc Phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2.

Để đảm bảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty phù hợp với quy định của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2022. Sau khi rà soát công ty kính trình HĐQT xem xét nội dung sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Điều 1; Điểm m, Khoản 2, Điều 3 và Điểm K, Khoản 4, Điều 4 của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (chi tiết như phụ lục sửa đổi, bổ sung đính kèm).

Công ty kính trình HĐQT xem xét đề trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (như đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD (để b/c)
- TBKS;
- Lưu VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

KT.GIÁM ĐỐC

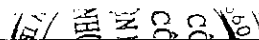
PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ HÀ

BẢNG SO SÁNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

TT	Điều Khoản	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	Lý do sửa đổi, bổ sung	Cơ sở pháp lý
1	Khoản 2, Điều 1	<p>Quy chế này được xây dựng theo quy định của:</p> <p>a. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>b. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>c. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>d. Thông tư số 116/2020/TT-</p>	<p>Quy chế này được xây dựng theo quy định của:</p> <p>a. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>b. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>c. Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.</p>	<p>Bổ sung căn cứ xây dựng quy chế theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.</p>	<p>Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.</p>



		<p>BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>e. Điều lệ Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;</p>	<p>Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>d. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>e. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>f. Điều lệ Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2;</p>		
1	Điểm m, Khoản 2, Điều 3	<p>m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua.</p> <p>m.1.) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất</p>	<p>m) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua.</p> <p>m.1.) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả</p>	<p>Sửa đổi để phù hợp với quy định của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2022.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ theo quy định tại Khoản 5 Điều 7 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022. - Điều lệ Công ty.

	<p>cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp (tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Tổ chức lại, giải thể Công ty; - Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. <p>m.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán</p>	<p>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; - Tổ chức lại, giải thể công ty; - Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định. <p>m.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ</p>		
--	--	---	--	--

		thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản m.1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp (tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định).	trường hợp quy định tại các khoản m.1 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.		
2	Điểm K, Khoản 4, Điều 4	<p>k) Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>- Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản họp này có hiệu lực.</p>	<p>k) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản họp này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp</p>	Sửa đổi để phù hợp với quy định của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2022.	Tuân thủ theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 của Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022.

			theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.”.		
3	Các nội dung khác giữ nguyên theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/05/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.				

